

Số: 19 /TB-HĐTD

Nam Định, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**Danh mục tài liệu sử dụng thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ
tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền
thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-STTTT ngày 29/5/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 746/TB-STTTT ngày 17/7/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-STTTT ngày 04/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định năm 2024 (Hội đồng tuyển dụng);

Hội đồng tuyển dụng thông báo danh mục tài liệu sử dụng thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ dự tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định năm 2024 (có danh mục tài liệu kèm theo). Thí sinh chủ động tra cứu tài

liệu, tự ôn tập theo chuyên ngành tại danh mục tài liệu đính kèm Thông báo này.

Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông (địa chỉ: www.sotttt.namdinh.gov.vn), niêm yết công khai tại Trụ sở Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định – số 250 đường Hùng Vương, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định - Tầng 1 Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định.

Lưu ý: Đề nghị thí sinh thường xuyên truy cập Cổng Thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định tại địa chỉ nêu trên để cập nhật thông tin, đảm bảo quyền lợi của thí sinh; nếu có vướng mắc, thí sinh liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông theo số điện thoại 0912.248.578 để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng tuyển dụng;
- Sở Nội vụ (Tổ giám sát của tỉnh);
- Ban giám sát của Sở TT&TT;
- Cổng thông tin điện tử Sở TT&TT;
- Lưu: HĐTĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TT&TT
Phạm Xuân Mai**



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Danh mục tài liệu sử dụng thi vòng 2 môn nghiệp vụ chuyên ngành kỳ dự tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định năm 2024

(Kèm theo Thông báo số 19/TB-HĐTD ngày 13/9/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Thông tin và Truyền thông Nam Định năm 2024)

1. Vị trí việc làm Công nghệ thông tin hạng III (V.11.06.14)

1.1. Văn bản hợp nhất Luật Công nghệ thông tin số 10/VBHN-VPQH ngày 12/12/2017 của Văn phòng Quốc hội.

1.2. Văn bản hợp nhất Luật An toàn thông tin mạng số 29/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội.

1.3. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

1.4. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

1.6. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.7. Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030.

1.8. Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

2. Vị trí việc làm Biên tập viên hạng III (V.11.01.03)

2.1. Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 ngày 06/4/2016.

2.2. Văn bản hợp nhất Luật Báo chí số 27/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội.

2.3. Văn bản hợp nhất Luật Xuất bản số 28/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội.

2.4. Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

2.5. Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

2.6. Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;



2.7. Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

2.8. Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTTTT ngày 10/5/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2.9. Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19/8/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội.

2.10. Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông:

3. Vị trí việc làm Kế toán viên (06.031)

3.1. Văn bản hợp nhất Luật Kế toán số 14/VBHN-VPQH ngày 04/7/2019 của Văn phòng Quốc hội.

3.2. Văn bản hợp nhất Luật Ngân sách nhà nước số 06/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội.

3.3. Văn bản hợp nhất Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 37/VBHN-VPQH ngày 27/12/2023 của Văn phòng Quốc hội.

3.4. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

3.5. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Vị trí việc làm Văn thư viên trung cấp (02.008)

4.1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

4.2. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018.

4.3. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ.

4.4. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

4.5. Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/07/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo:

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu.

4.6. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác



văn thư.

4.7. Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

4.8. Thông tư số 16/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn giao, nhận tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ lịch sử các cấp.

4.9. Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu.

